

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO BẰNG  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/DS-ST

Ngày: 04/4/2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG- TỈNH CAO BẰNG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Na

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Văn Hải

2. Ông Nông Văn Vụ

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Ngọc Hà - Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Kiểm sát viên không tham gia phiên tòa theo văn bản số 01/CV-VKS ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018. Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 34/2017/TLST-DSST ngày 04 tháng 12 năm 2017 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/DSST- QĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Bà Hoàng Thị L (L)

HKTT: Tổ H, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.

Cư trú tại: Khu B, thị trấn TK, huyện TĐ, tỉnh Lạng Sơn

(Có mặt tại phiên tòa).

***Các bị đơn:*** 1. Bà Nguyễn Thị Y

2. Ông Nông Công L

Đều cư trú tại: Tổ ML, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 09/11/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là bà Hoàng Thị L trình bày:

- Về mối quan hệ: Bà Hoàng Thị L và vợ chồng bà Nguyễn Thị Y, ông Nông Công L chỉ quen biết nhau và không có quan hệ họ hàng.

- Về việc cho vay tiền: Bà Hoàng Thị L cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Y, ông Nông Công L vay số tiền 700.000.000 đồng ngày 03/8/2011, thời hạn vay 03 tháng, lãi xuất theo thỏa thuận. Việc vay tiền có được lập thành văn bản có bên cho vay bà Hoàng Thị Lan, bên vay ông Nông Công L, bà Nguyễn Thị Y và người làm chứng Phạm Thị Lệ ký tên. Các bên đã thực hiện việc giao nhận tiền mặt.

- Về quá trình thực hiện hợp đồng và yêu cầu khởi kiện: Khi đến hạn trả nợ, bà Hoàng Thị L đã nhiều lần đến tìm hai vợ chồng bà Y ông L để đòi nợ, tuy nhiên hai vợ chồng cố tình trốn tránh và còn có lời nói hăm dọa bà L. Bà Hoàng Thị L đã làm đơn đến Công an tỉnh Cao Bằng yêu cầu giải quyết. Tại bản kết luận thanh tra số 332/KL-TTr-CAT(PV24) ngày 17/12/2012 của Công an tỉnh Cao Bằng đã kết luận về sự việc ông Nông Công L, bà Nguyễn Thị Y có được vay số tiền 700.000.000 đồng với bà L là đúng sự thật và cũng có yêu cầu ông L cùng vợ phải có trách nhiệm trả khoản tiền nợ, đồng thời giao phòng PX13 và phòng PV28 là đơn vị trực tiếp quản lý ông Nông Công L xem xét kỷ luật theo quy định của ngành và Công an tỉnh Cao Bằng hướng dẫn bà L viết đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Sau đó, ông L và bà Y vẫn không thực hiện việc trả nợ, bà L đã viết đơn khởi kiện đến tòa án ngày 09/10/2013 nhưng đến tháng 12/2014 bà L rút đơn đề hai bên tự thỏa thuận với nhau. Tuy nhiên từ đó đến nay ông Nông Công L và bà Nguyễn Thị Y vẫn chưa trả tiền. Ngày 09/11/2017 bà L viết đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng và yêu cầu: Ông Nông Công L và bà Nguyễn Thị Y phải có trách nhiệm trả cho bà Hoàng Thị L số tiền gốc 700.000.000 đồng và lãi suất trong thời hạn (từ ngày 03/8/2011 đến ngày 03/11/2011), lãi suất quá thời hạn (từ ngày 04/11/2011 đến thời điểm xét xử sơ thẩm) theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy báo phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Nông Công L và bà Nguyễn Thị Y, tuy nhiên ông L và bà Y đều vắng mặt tại Tòa án không có lý do.

Tòa án triệu tập phiên tòa lần thứ nhất: Tòa án thực hiện việc tổng đạt hợp lệ cho ông L, bà Y nhưng hai bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, Hội đồng xét xử Quyết định hoãn phiên tòa.

Tòa án triệu tập phiên tòa lần thứ hai, Tòa án thực hiện việc tổng đạt hợp lệ cho ông Nông Công L và bà Nguyễn Thị Y, tuy nhiên các bị đơn vẫn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi xem xét đầy đủ ý kiến trình bày của nguyên đơn, bị đơn, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về mặt tố tụng: Bà Hoàng Thị L viết đơn khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền)” đối với bà Nguyễn Thị Y và ông Nông Công L, các bị

đơn đều cư trú tại Tổ ML, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Do đó, căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập họp phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hai lần cho bà Nguyễn Thị Y và ông Nông Công L nhưng các bị đơn vẫn cố tình vắng mặt, do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án triệu tập phiên tòa họp lệ lần thứ hai, bà Nguyễn Thị Y và ông Nông Công L đều vắng mặt không có lý do chính đáng, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn.

Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định của khoản 2 Điều 149 Bộ luật dân sự năm 2015 thì Tòa án chỉ áp dụng về thời hiệu khởi kiện theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ, việc. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt họp lệ cho các bị đơn và đến phiên tòa xét xử sơ thẩm bà Nguyễn Thị Y, ông Nông Công L đều không có yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện. Do đó, Tòa án không áp dụng thời hiệu khởi kiện trong vụ án này.

[2]Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử nhận định: Trong giấy vay tiền ngày 03/8/2011 đều có chữ ký của ông Nông Công L và bà Nguyễn Thị Y; đồng thời, tại Bản kết luận thanh tra số 332/KL-TTr-CAT(PV24) ngày 17/12/2012 của Công an tỉnh Cao Bằng, Giám đốc Công an tỉnh Cao Bằng đã yêu cầu ông Nông Công L cùng vợ giải quyết việc nợ với bà L. Như vậy, việc bà Nguyễn Thị Y và ông Nông Công L vay bà Hoàng Thị L số tiền 700.000.000 đồng là có thật. Đến thời điểm xét xử sơ thẩm bà Nguyễn Thị Y và ông Nông Công L chưa trả bà Hoàng Thị L số tiền gốc và lãi. Trong quá trình giải quyết, Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng bà Nguyễn Thị Y, ông Nông Công L cố tình vắng mặt, không đưa ra các căn cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, tự từ bỏ quyền lợi của mình tham gia tố tụng tại tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị L đối với bà Nguyễn Thị Y, ông Nông Công L, yêu cầu bà Y và ông L phải cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền gốc 700.000.000 đồng và số tiền lãi trong hạn từ 03/8/2011 đến 03/11/2011, lãi quá hạn từ 04/11/2011 đến thời điểm xét xử sơ thẩm theo lãi suất quy định của pháp luật là có căn cứ.

Về số tiền lãi: Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 thì giao dịch giữa bà Hoàng Thị L và bà Nguyễn Thị Y, ông Nông Công L được thực hiện ngày 03/8/2011 trước thời điểm Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực, do đó sẽ áp dụng quy định của Bộ luật dân sự 2005 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự 2005 để giải quyết, áp dụng. Theo Quyết định 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam thì mức lãi suất cơ bản là 9,0%/năm. Như vậy, phần lãi sẽ được tính như sau:

- Số tiền lãi trong thời hạn hợp đồng (từ 03/8/2011 đến 03/11/2011):

$700.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\%/\text{tháng} \times 3 \text{ tháng} = 15.750.000 \text{ đồng}$

- Tiền lãi đối với nợ gốc quá hạn (từ 04/11/2011 đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 77 tháng):

$700.000.000 \text{ đồng} \times 1,125\%/\text{tháng} \times 77 \text{ tháng} = 606.375.000 \text{ đồng}$

Vậy, tổng số tiền gốc và lãi bà Nguyễn Thị Y, ông Nông Công L có trách nhiệm liên đới phải trả cho bà Hoàng Thị L là:

$700.000.000 \text{ đồng} + 15.750.000 \text{ đồng} + 606.375.000 \text{ đồng} = 1.322.125.000 \text{ đồng}$  (một tỷ ba trăm hai mươi hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3.Về án phí: bà Hoàng Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Bà Nguyễn Thị Y và ông Nông Công L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền 1.322.125.000 đồng để sung công quỹ nhà nước là:  $36.000.000 \text{ đồng} + 3\% \times 522.125.000 \text{ đồng} = 51.663.750 \text{ đồng}$  (năm mươi một triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng Điều 298, Điều 471, Điều 474, Điều 476, khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 468, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị L (L) đối với bà Nguyễn Thị Y và ông Nông Công L.

Buộc bà Nguyễn Thị Y, ông Nông Công L phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Hoàng Thị L (L) số tiền gốc và lãi là 1.322.125.000 đồng (một tỷ ba trăm hai mươi hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày án có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

[2] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Y và ông Nông Công L phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 51.663.750 đồng (năm mươi một triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Bà Hoàng Thị L (L) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nay bà Hoàng Thị L (L) được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là

16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) theo biên lai số AA/2016/0000238 ngày 29/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

[3] Về quyền kháng cáo: Bà Hoàng Thị L (L) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Y, ông Nông Công L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại nơi cư trú.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**T M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Na**